

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 08-8-2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965;

- *Bị đơn:* Ông Ông Văn Đ, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Số 5/4, đường N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Ông Văn Đ, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và ông Ông Văn Đ sống chung với nhau năm 1989, đến năm 1998 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng giữa bà với ông Đ sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Đ

thường xuyên mắng chửi bà bằng những lời lẽ thô tục, hay ghen tuông vô cớ và thường xuyên xúc phạm đến gia đình bà. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có điều kiện hàn gắn với ông Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên là Ông Văn T, sinh năm 1991 và Ông Văn Tr, sinh năm 2000, đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ông Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị H về thời gian và điều kiện kết hôn giữa hai người. Tuy nhiên, ông cho rằng do bà H nghe lời chị em ruột của bà về nhà gây sự với ông, đập phá đồ đạc trong nhà chứ thực sự vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn. Nay ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương yêu vợ con, vợ chồng ông đã lớn tuổi, ông không muốn gia đình tan vỡ ảnh hưởng đến con chung.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung tên là Ông Văn T, sinh năm 1991 và Ông Văn Tr, sinh năm 2000, đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã quyết định:

- Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ông Văn Đ.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002629 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/5/2019, ông Ông Văn Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ không rút đơn kháng cáo và cho rằng, ông vẫn còn thương vợ, bản thân ông không có làm gì sai trái dẫn đến phải ly hôn, ông đã làm tròn bổn phận của người chồng, sống lương thiện tại địa phương làm ăn kiếm tiền để nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình, nhưng không hiểu vì lý do gì mà vợ ông ly hôn nên ông không đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H tiếp tục khẳng định, tình trạng mâu thuẫn giữa bà với ông Đ đã kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng hơn, bản thân bà không còn tình cảm với ông Đ nên ông đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông Đ không đánh đập nhưng chửi bà rất nhiều, tra tấn bà về tinh thần bà cảm thấy sợ hãi không dám về nhà. Mặt khác trước đây bà H đã nộp đơn ly hôn một lần nhưng rút lại đơn để cho ông Đ cơ hội nhưng cũng chỉ được hai tháng thì ông Đ vẫn

có lời lẽ xúc phạm bà, không cho bà giao thiệp với người thân. Sau thời gian đó bà lại tiếp tục nộp đơn và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đ, có cơ sở để thấy rằng bà H đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đ kháng cáo muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng vì cho rằng bà H nộp đơn ly hôn có thể do chị em của bà H xúi giục nhằm chiếm đoạt tài sản hay bà H có người khác là không có căn cứ. Đối với việc ông cho rằng chiếm đoạt tài sản thì ông vẫn có quyền yêu cầu chia tài sản là căn nhà, đất mẹ vợ cho sau khi cưới, về tài sản ông có thể kiện thành vụ kiện khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị H làm thủ đăng ký kết hôn với ông Ông Văn Đ vào ngày 11/5/1998 tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà H khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Đức, Tòa án nhân dân thành phố Tân An áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị H xác định rằng, bà và ông Đ sống chung gần 30 năm nhưng thời gian gần đây đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên mắng chửi, nhục mạ, xúc phạm bà nên vào tháng 5 năm 2018, bà làm đơn xin ly hôn với ông Đ. Tại thời điểm này, ông Đ hứa sẽ sửa chữa nên bà rút đơn để vợ chồng có điều kiện khắc phục mâu thuẫn, nhưng ông Đ vẫn không thay đổi, do đó lần này bà cương quyết xin ly hôn vì nhận thấy rằng không thể hàn gắn với ông Đ. Đồng thời, hiện nay bà không còn tình cảm gì với ông Đ nữa nên bà cương quyết xin ly hôn.

Trước Tòa án, ông Đ thừa nhận giữa vợ chồng có cãi vã nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng và khẳng định ông vẫn còn thương vợ, bản thân ông không có làm gì sai trái nên không đồng ý ly hôn.

Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tân An tại Khu phố hai đương sự sinh sống thì Tổ hòa giải đã nhiều lần hòa giải và người thân động viên, thuyết phục nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Đ không có chuyển biến, khắc phục. Trên thực tế, giữa bà H và ông Đ tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm, sống ly thân đến nay đã gần một năm điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H với ông Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bản án sơ thẩm chấp nhận cho bà H ly hôn với ông Đ là có căn cứ. Ông Đ kháng cáo nhưng không có cung cấp tình tiết gì mới thể hiện khả năng đoàn tụ vợ chồng nên không có cơ sở chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà H và ông Đ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Ông Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Ông Văn Đ; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ông Văn Đ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002629 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Về án phí phúc thẩm: Ông Ông Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002928 ngày 02-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục–Huỳnh Thị Hồng Vân

Lê Quốc Dũng

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Trần Tấn Quốc – Trần Văn Quán

Lê Quốc Dũng